

Số: 358/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả chuẩn tin học đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) – Đợt tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 3380/QĐ-ĐHNH, ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 2010/TB-ĐHNH, ngày 05/11/2018 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 34 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 6;

Căn cứ Thông báo số 586/TB-ĐHNH, ngày 26/6/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 35 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 7;

Căn cứ Thông báo số 1421/TB-ĐHNH, ngày 14/12/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 36 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 8;

Căn cứ Thông báo 826/TB-ĐHNH, ngày 15/9/2021 về kế hoạch tập cho tân sinh viên đại học chính quy Khóa 37, đại học chính quy chương trình chất lượng cao Khóa 9 và đại học chính quy quốc tế song bằng Khóa 3;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả chuẩn tin học đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với 201 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao (tiếng Anh bán phần) – Đợt tháng 11 năm 2023.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG 

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO (TIẾNG ANH BÁN PHẦN)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIN HỌC CHUẨN ĐẦU VÀO ĐỢT THÁNG 11 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 3526/QĐ-ĐHNH, ngày 9 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050610220775	Trương Thị Hồng Ái	17/02/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050610220003	Đặng Văn An	18/12/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050610220778	Nguyễn Lê Xuân An	07/12/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
4	050610220823	Nguyễn Phước Thiên Ân	19/05/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
5	050609210103	Trần Kim Phương Anh	29/07/2003	HQ9-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
6	050609211818	Nguyễn Ngọc Mai Anh	31/08/2003	HQ9-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
7	050610220021	Hoàng Đoàn Diệu Anh	28/08/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
8	050610220048	Uông Việt Anh	24/12/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
9	050610220796	Nguyễn Ngọc Phương Anh	01/02/2004	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
10	050610220800	Nguyễn Thị Phương Anh	01/11/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050610220812	Trịnh Thị Lan Anh	13/01/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	050609211829	Trần Ngọc Tuấn Anh	24/03/2003	HQ9-GE04		X	IIG Việt Nam
13	050610220018	Đặng Hồng Trâm Anh	16/05/2004	HQ10-GE12		X	IIG Việt Nam
14	050609210120	Nguyễn Phạm Bảo Bảo	05/26/2003	HQ9-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050610220066	Lê Chí Bảo	15/10/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050610220072	Lưu Vũ Tuấn Bình	09/02/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050610220076	Võ Thái Bình	23/07/2004	HQ10-GE14		X	IIG Việt Nam
18	050609210150	Trần Lê Ngọc Châu	05/20/2003	HQ9-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
19	050610220842	Trần Thụy Minh Châu	11/4/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
20	050610220085	Cao Văn Chí Cường	03/10/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
21	050609211888	Trần Hoàng Hải Đăng	28/05/2003	IIQ9-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
22	050609211863	Huỳnh Thế Danh	18/06/2003	HQ9-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
23	050610220881	Huỳnh Minh Đạt	29/09/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
24	050610220886	Nguyễn Tiến Đạt	06/8/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
25	050610220088	Trần Thụy Ngọc Diệp	03/09/2003	HQ10-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
26	050610220089	Châu Hồng Diệu	13/11/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
27	050610220090	Nguyễn Trần Huyền Diệu	25/03/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050610220132	Trần Linh Đông	17/09/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
29	050610220133	Trần Hữu Đức	26/10/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
30	050609210238	Trần Thanh Dung	14/03/2003	HQ9-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050609211867	Lê Thị Kim Dung	10/02/2003	HQ9-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	050610220101	Nguyễn Thị Ngọc Dung	02/04/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050610220856	Đặng Ngọc Kiều Dung	13/02/2004	HQ10-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	050610220861	Nguyễn Thị Mai Dung	08/02/2004	HQ10-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
35	050610220878	Trần Ánh Dương	25/04/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
36	050610220107	Nguyễn Quang Duy	12/3/2004	HQ10-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
37	050610220869	Ngô Hoàng Khánh Duy	29/08/2004	HQ10-GE08		X	IIG Việt Nam
38	050609210298	Phạm Thị Trường Giang	27/11/2003	HQ9-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	050610220898	Trương Thị Cẩm Giang	29/01/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
40	050610220141	Nguyễn Thu Hà	04/05/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050610220145	Hà Minh Đức Hải	25/01/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050610220906	Đinh Hoàng Đức Hải	07/01/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050609210350	Nguyễn Ngọc Hân	03/16/2003	HQ9-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
44	050609211932	Phan Trúc Hân	13/05/2003	HQ9-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
45	050610220164	Nguyễn Lê Gia Hân	3/12/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
46	050610220165	Nguyễn Ngọc Hân	20/03/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
47	050610220170	Tổng Gia Hân	28/12/2004	HQ10-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050610220149	Lê Trần Hồng Hạnh	08/04/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050610220909	Nguyễn Hữu Hạnh	15/06/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050610220152	Phạm Gia Hào	27/11/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
51	050610220911	Dương Nhật Hào	04/08/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050609211942	Nguyễn Thị Thu Hiền	19/02/2003	HQ9-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
53	050610220175	Nguyễn Thị Thúy Hiền	02/11/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
54	050608200061	Huỳnh Thị Thanh Hiền	21/10/2002	HQ8-GE19		X	IIG Việt Nam
55	050610220933	Trần Ngọc Hiền	06/09/2004	HQ10-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
56	050609210415	Nguyễn Công Hiếu	19/05/2003	HQ9-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
57	050609210420	Trần La Trung Hiếu	12/3/2003	HQ9-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
58	050609210422	Võ Ngọc Thúy Hoa	26/09/2003	HQ9-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
59	050610220943	Trần Ngô Khánh Hòa	27/07/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050610220949	Võ Thị Thu Huệ	20/07/2004	HQ10-GE25		X	IIG Việt Nam
61	050607190181	Đàm Minh Hưng	21/01/2001	HQ7-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
62	050609210460	Hồ Xuân Hương	2/10/2003	HQ9-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050610220965	Hồ Quỳnh Hương	08/09/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
64	050610220973	Phạm Thị Thanh Hương	28/06/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050610220974	Trần Ngọc Hương	01/11/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
66	050609211967	Nguyễn Thị Thanh Huyền	01/06/2003	HQ9-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
67	050610220210	Ngô Ngọc Huyền	03/03/2004	HQ10-GE23		X	IIG Việt Nam
68	050610220230	Nguyễn Lê Bảo Khang	11/3/2004	HQ10-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
69	050610220977	Lê Thái Khang	25/04/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
70	050610220231	Phùng Vương Bửu Khang	06/09/2004	HQ10-GE28		X	IIG Việt Nam
71	050610220992	Vũ Thị Ngọc Khánh	22/01/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
72	050610220237	Trần Phước Khánh	07/03/2004	HQ10-GE23		X	IIG Việt Nam
73	050609211987	Ngô Gia Khiêm	15/06/2003	HQ9-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
74	050609210607	Lê Nguyễn Trúc Lâm	12/10/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
75	050609212003	Đỗ Nguyễn Mai Liên	22/11/2003	HQ9-GE15		X	IIG Việt Nam
76	050609210639	Phan Nguyễn Thuỳ Linh	30/12/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
77	050609210683	Lý Huỳnh Phụng Linh	30/08/2003	HQ9-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
78	050609212014	Phan Bạch Khánh Linh	04/10/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
79	050610220276	Phạm Thị Mỹ Linh	20/10/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
80	050610220267	Lê Nguyễn Hà Linh	26/05/2004	HQ10-GE09		X	IIG Việt Nam
81	050610220280	Trần Thị Loan	18/07/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
82	050610220291	Đỗ Thị Tuyết Mai	24/08/2004	HQ10-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
83	050610221063	Hồ Lê Thanh Mai	16/02/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
84	050609210732	Lưu Phương May	29/12/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
85	050609210757	Nguyễn Châu Hoàng Minh	12/10/2003	HQ9-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
86	050610220302	Trần Thu Minh	14/01/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
87	050610221082	Phạm Phương Bình Minh	11/5/2004	HQ10-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
88	050610220318	Huỳnh Thị Ngọc Na	12/7/2004	HQ10-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
89	050610221097	Đinh Thị Kim Nền	01/02/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
90	050610221100	Mai Tổng Huỳnh Nga	29/01/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
91	050610221119	Phan Thanh Ngân	06/10/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
92	050610220337	Nguyễn Thị Khánh Ngân	03/09/2004	HQ10-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
93	050610220347	Trần Nguyễn Phương Nghi	30/04/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
94	050610220356	Nguyễn Khánh Ngọc	27/12/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
95	050610220361	Nguyễn Thị Hoài Ngọc	22/10/2004	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
96	050610220365	Trần Minh Khánh Ngọc	01/11/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
97	050610221149	Võ Duy Nguyên	27/11/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
98	050610220378	Nguyễn Nhật Nguyên	29/10/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
99	050610221151	Lê Nguyễn Tiểu Nguyên	27/03/2004	HQ10-GE15		X	IIG Việt Nam
100	050609211011	Nguyễn Yên Nhi	22/10/2003	HQ9-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
101	050610220396	Lưu Uyên Nhi	11/11/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
102	050610220406	Trần Thị Uyên Nhi	11/8/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
103	050610220407	Trần Xuân Nhi	04/01/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
104	050610221178	Nguyễn Phạm Phương Nhi	17/09/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
105	050610221179	Nguyễn Phương Nhi	01/03/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
106	050610221182	Nguyễn Thảo Quỳnh Nhi	30/06/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
107	050609212100	Nguyễn Trần Yên Nhi	08/05/2003	HQ9-GE23		X	IIG Việt Nam
108	050610220390	Hứa Vân Nhi	21/02/2004	HQ10-GE15		X	IIG Việt Nam
109	050610220411	Đinh Bảo Như	04/08/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
110	050610220420	Hoàng Tú Như	15/08/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
111	050610220425	Nguyễn Phạm Quỳnh Như	22/12/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
112	050610220426	Nguyễn Quỳnh Như	29/11/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
113	050610221205	Lý Ngọc Như	26/03/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
114	050610221209	Nguyễn Quỳnh Như	22/11/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
115	050610221212	Nguyễn Thị Huỳnh Như	08/07/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
116	050610221219	Phan Thụy Khánh Như	20/08/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
117	050609211068	Phạm Thị Hồng Nhung	08/11/2003	HQ9-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
118	050610220439	Nguyễn Văn Nội	06/01/2004	HQ10-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
119	050610221224	Nguyễn Thị Tuyết Nữ	25/12/2003	HQ10-GE15		X	IIG Việt Nam
120	050610220442	Dương Thị Kim Oanh	30/11/2003	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
121	050610221228	Đỗ Thị Tuyết Oanh	23/11/2004	HQ10-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
122	050610220451	Phan Hồng	Phát	23/04/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
123	050610220454	Trương Hoàng	Phát	24/07/2004	HQ10-GE07		X	IIG Việt Nam
124	050610221232	Mai Chấn	Phong	28/08/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
125	050610220478	Vũ Bích	Phương	24/04/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
126	050610220480	Bùi Minh	Phượng	06/03/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
127	050610220481	Nguyễn Thị	Phượng	20/03/2003	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
128	050610221263	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	02/03/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
129	050610221266	Tạ Minh	Quân	15/05/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
130	050610221268	Nguyễn Kim Ngọc	Quý	26/06/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
131	050610221273	Nguyễn Thị Kim	Quyển	13/10/2004	HQ10-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
132	050609211229	Trần Như	Quỳnh	08/22/2003	HQ9-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
133	050610220510	Võ Lê Như	Quỳnh	16/05/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
134	050610221282	Phạm Hương Trúc	Quỳnh	30/05/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
135	050610220515	Nguyễn Phi Tấn	Tài	04/06/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
136	050609211279	Phan Phương	Tâm	08/19/2003	HQ9-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
137	050609212177	Hồ Minh	Tâm	01/09/2003	HQ9-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
138	050610220518	Đặng Như	Tâm	24/11/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
139	050609211281	Thái Thanh	Tân	08/26/2003	HQ9-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
140	050610221307	Nguyễn Thị Thu	Thanh	23/06/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
141	050609211327	Trần Phương	Thảo	04/15/2003	HQ9-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
142	050610220545	Lê Thị Thu	Thảo	27/02/2004	HQ10-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
143	050610220547	Ngô Nguyên	Thảo	23/12/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
144	050610220549	Nguyễn Phương	Thảo	01/01/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
145	050610220554	Phạm Thanh	Thảo	25/12/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
146	050610221312	Đàm Nguyễn Phương	Thảo	06/11/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
147	050610221322	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/11/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
148	050610221324	Nguyễn Võ Thanh Thảo	12/9/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
149	050610221330	Trịnh Thị Hương Thảo	23/05/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
150	050610221334	Lê Thị Anh Thi	03/07/2004	HQ10-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
151	050610221345	Nguyễn Ngọc Thông	10/6/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
152	050609211421	Trần Ngọc Anh Thư	19/11/2003	HQ9-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
153	050610220571	Nguyễn Anh Thư	31/10/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
154	050610220589	Lê Trần Anh Thư	01/12/2004	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
155	050610221374	Nguyễn Minh Thư	08/11/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
156	050610221385	Phạm Thị Anh Thư	20/07/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
157	050610220574	Nguyễn Hoàng Phương Thùy	06/01/2004	HQ10-GE07		X	IIG Việt Nam
158	050610220610	Cao Nhật Thy	25/06/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
159	050610221398	Lê Hồng Minh Thy	09/08/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
160	050610221400	Nguyễn Mai Thy	11/03/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
161	050610221401	Nguyễn Phan Bảo Thy	16/01/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
162	050609212251	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	25/07/2003	HQ9-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
163	050610221404	Diệp Thị Mỹ Tiên	18/01/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
164	050606180339	Nguyễn Như Tiến	06/10/1999	HQ6-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
165	050610220618	Đào Hữu Tiến	05/10/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
166	050610221421	Phan Thiên Toàn	23/03/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
167	030136200686	Nguyễn Phan Bảo Trâm	20/11/2002	HQ8-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
168	050610220657	Lê Hà Bảo Trân	07/10/2003	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
169	050610221451	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	22/02/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
170	050610221453	Nguyễn Thị Bảo Trân	01/10/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
171	050609211561	Vũ Thu Trang	16/05/2003	HQ9-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
172	050610220627	Đinh Hoàng	Trang	19/07/2003	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
173	050610220637	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	01/05/2004	HQ10-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
174	050610221426	Hoàng Thị Huyền	Trang	12/6/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
175	050610220633	Lương Thị Thu	Trang	18/05/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
176	050610220668	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	26/09/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
177	050610220669	Nguyễn Thị Loan	Trinh	14/03/2004	HQ10-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
178	050610221478	Nguyễn Đức	Trọng	04/08/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
179	050610221488	Phạm Quang	Trung	19/08/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
180	050607190690	Lê Hoàng	Tú	09/02/2001	HQ7-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
181	050609212307	Trần Lê Anh	Tuấn	20/07/2003	HQ9-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
182	050610220689	Nguyễn Anh	Tuấn	05/04/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
183	050609212309	Đỗ Lâm	Tùng	16/12/2003	HQ9-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
184	050610220700	Quách Thái	Tường	23/10/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
185	050610221509	Lâm Kim	Tuyển	24/04/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
186	050610221506	Phan Nguyễn Cát	Tuyển	31/08/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
187	050610220698	Phạm Thị Ánh	Tuyết	09/09/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
188	050610220702	Đinh Thị Phương	Uyên	22/03/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
189	050610220704	Nguyễn Phương Thảo	Uyên	29/06/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
190	050610220715	Nguyễn Thị Mỹ	Vân	28/11/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
191	050610220719	Nguyễn Thị Lan	Vi	12/1/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
192	050610221535	Nguyễn Thị Xuân	Việt	01/03/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
193	050610221539	Tổng Phúc	Vinh	02/09/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
194	050610220734	Hà Thị Cẩm	Vy	18/05/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
195	050610220752	Tạ Lê Thảo	Vy	22/11/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
196	050610221555	Nguyễn Phạm Thảo	Vy	04/03/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
197	050610220762	Nguyễn Thị Thanh Xuân	26/04/2004	HQ10-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
198	050610221572	Nguyễn Hoàng Như Xuân	22/02/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
199	050610221577	Nguyễn Thị Hồng Yên	17/08/2004	HQ10-GE16		X	IIG Việt Nam
200	050610220770	Nguyễn Hải Yến	13/09/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
201	050610220771	Phạm Thị Hoàng Yến	18/01/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

Tổng: 201 sinh viên ✓

✓

VIẾT N.Đ.